

Từ triết học giáo dục đến triết lý giáo dục, lí thuyết giáo dục và công nghệ giáo dục*

Phạm Đỗ Nhật Tiến

Học viên Quản lí Giáo dục
31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Email: phamndtion26@gmail.com

TÓM TẮT: Trong suốt thế kỉ XX, triết học giáo dục, thông qua triết lý giáo dục và lí thuyết giáo dục đã góp phần đáng kể vào việc định hình và phát triển giáo dục, phù hợp với yêu cầu của thế kỉ thông qua các đóng góp quan trọng của các triết gia và nhà khoa học giáo dục tài năng. Bước sang thế kỉ XXI, tranh luận đã nổ ra về vai trò của triết học giáo dục trong bối cảnh mới khi mà trọng tâm trong định hướng phát triển được đặt vào công nghệ giáo dục. Bài viết này luận bàn về các vấn đề trên để đứng lại ở một nhận định rằng, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, công nghệ giáo dục được bàn đến rất nhiều, còn triết lí giáo dục lại chưa có những chuyển đổi để có thể dẫn đường.

TỪ KHÓA: Triết học giáo dục; triết lí giáo dục; lí thuyết giáo dục; công nghệ giáo dục; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

→ Nhân bản 25/10/2019 → Nhân kết quả phản biện và chỉnh sửa 06/11/2019 → Duyệt đăng 25/11/2019.

1. Đặt vấn đề

Theo Bách khoa thư Stanford về triết học: “Triết học giáo dục (GD) là một ngành của triết học ứng dụng hoặc triết học thực hành liên quan đến mục đích và bản chất của GD cũng các vấn đề triết học nảy sinh từ lí thuyết và thực tế GD... Các chủ đề của nó bao gồm cả các vấn đề triết học cơ bản (Ví dụ, bản chất của kiến thức đáng được đưa vào giảng dạy, đặc tính của công bằng GD và công lí, ...) và các vấn đề liên quan đến các chính sách và thực tiễn GD cụ thể (Ví dụ, sự cần thiết của chương trình và thực nghiệm chuẩn, các khía cạnh xã hội, kinh tế, pháp lí và đạo đức của các thỏa thuận cấp vốn cụ thể, cơ sở cho các quyết định chương trình giảng dạy, ...)” [1].

Có thể nói, cũng như triết học trong bất kì lĩnh vực nào khác, triết học GD là ngành học lấy GD làm đối tượng nghiên cứu để trả lời cho các câu hỏi về bản chất GD, mục đích GD, quy trình GD, thậm chí cả động lực và quy luật phát triển của GD. Lịch sử triết học GD song hành cùng lịch sử triết học và lịch sử GD. Các triết gia cổ đại như Platon, Aristotê, Xôcrat ở phương Tây, Khổng Tử ở phương Đông, trong các luận bàn chung về triết học đều có những kiến giải sâu sắc về những vấn đề cơ bản của GD như GD để làm gì, GD cho ai, GD cái gì, GD như thế nào. Cho đến nay, triết học GD vẫn tìm cách trả lời các câu hỏi cơ bản này xuất phát từ các quan điểm triết học cụ thể về con người và thế giới, căn cứ vào thực tiễn GD và các khoa học có liên quan như tâm lí học, nhận thức luận, xã hội học... Tuy nhiên, khó mà nói rằng, triết học GD đã có một nền tảng khái niệm và lí luận vững chắc như triết học nói chung và triết học khoa học nói riêng. Về cơ bản, có thể coi triết học GD như một

“cơ sở dữ liệu” với rất nhiều tư tưởng GD vừa bổ sung, vừa đối nghịch nhau, tạo thành các triết thuyết khác nhau trong GD. Chẳng hạn, ở Mỹ hiện nay, các nhà GD thường quan tâm đến một số triết thuyết GD chính như là thuyết vĩnh cửu (GD là sự rèn luyện trí năng để theo đuổi sự thật tuyệt đối, vĩnh viễn và không thay đổi), thuyết bản chất (GD là sự chuyển giao di sản văn hóa với người thầy là trung tâm và học sinh cần được uốn nắn theo chương trình GD), thuyết tiến bộ (GD phải là một quá trình dẫn dắt học sinh từ trung tâm), thuyết tài thiết (GD phải làm cho nhà trường trở thành tác nhân chính cho các thay đổi xã hội), thuyết thực nghiệm (GD là sự chuẩn bị con người cho những trải nghiệm thực tế trong một thế giới luôn thay đổi), thuyết hiện sinh (GD mở, hướng tới cả nhân người học, coi cái tốt, chân lí và hiện thực là do sự nghiệm sinh của cá nhân) [2]. Ở một số nước phương Đông, trong nhiều thế kỉ, triết học GD thống soái là triết học của Nho giáo dựa trên các tư tưởng triết học của Khổng Tử. Ở Việt Nam, GD cách mạng suốt hơn 70 năm qua dựa trên nền tảng triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong tiến trình phát triển của mình, triết học GD không đứng lại ở những vấn đề cốt lõi của GD mà tiếp tục đi sâu vào những vấn đề cụ thể để tạo nên các quan điểm triết học ngày đối với từng lĩnh vực GD như triết học GD mầm non, triết học chương trình GD, triết học đào tạo giáo viên, triết học GD suốt đời.

Vì thế, triết học GD đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập nền tảng tư tưởng để các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học GD, các nhà giáo dục hình thành tư duy GD và thực hiện hành động GD trong hoạt động chuyên môn của mình. Tuy nhiên, không có con đường thẳng từ triết học GD đến tư duy GD và hành động GD. Con đường này được thực hiện thông qua các triết lí GD, lí thuyết GD và gần đây rõ ràng công nghệ GD như sẽ được trình bày dưới đây.

* Bài viết được chỉnh sửa từ thảo luận cùng tên trình bày tại Hội thảo “Triết lí GD Việt Nam truyền thống và sự biến đổi của nó trong giai đoạn hiện tại” tổ chức tại Hà Nội, năm 2019.

TẠP CHÍ Khoa học Giáo dục Việt Nam

Hội đồng Biên tập Editorial Board

TRẦN CÔNG PHONG (Chủ tịch)

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NGUYỄN HỮU CHÂU

Đại học Quốc gia Hà Nội

CHRISTINE CHEN

Hội đồng Giáo dục Miền non Xín-ga-pô

PHẠM TẤT ĐÔNG

Hội Khuyến học Việt Nam

PHẠM MINH HẠC

Hội Cựu Giáo chức Việt Nam

PAUL HEWIT

ACARA, Úc-trây-là

TRẦN HUY HOÀNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TRẦN KIỀU

Hội Khoa học Tâm lý, Giáo dục Việt Nam

PHAN VĂN KHA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NGUYỄN TRI LAN

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

NGUYỄN LỘC

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật

Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

Đại học Quốc gia Hà Nội

NGUYỄN ĐỨC MINH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

ROGER MOLTZEN

Trường Đại học Waikato, New Zealand

BÙI MẠNH NHÌ

Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước

TRẦN VĂN NHUNG

Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước

HILE STANLEY

Trường Đại học Bắc Florida, Hoa Kỳ

LÊ ANH VINH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tổng Biên tập

TRẦN CÔNG PHONG

TRAN CONG PHONG (Chairman)

The Vietnam Institute of Educational Sciences

NGUYEN HUU CHAU

Vietnam National University, Hanoi

CHRISTINE CHEN

Singapore Preschool Education Association

PHAM TAT DONG

Vietnam Association of Learning Encouragement

PHAM MINH HAC

Vietnam Association of Former Teachers

PAUL HEWIT

ACARA, Australia

TRAN HUY HOANG

The Vietnam Institute of Educational Sciences

TRAN KIEU

Vietnam Psychological Association

PHAN VAN KHA

The Vietnam Institute of Educational Sciences

NGUYEN TRI LAN

Vietnam Academy of Science and Technology

NGUYEN LOC

Hochschule City University of Technology

and Education

NGUYEN THI MY LOC

Vietnam National University, Hanoi

NGUYEN DUC MINH

The Vietnam Institute of Educational Sciences

ROGER MOLTZEN

University Waikato, New Zealand

BUI MANH NHÌ

The State Council for Professor Title of Vietnam

TRAN VAN NHUNG

The State Council for Professor Title of Vietnam

HILE STANLEY

University of North Florida, USA

LE ANH VINH

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Editor in chief

TRAN CONG PHONG

SỨ MỆNH, MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam là tạp chí học thuật về khoa học giáo dục của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam với sứ mệnh là công bố các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam được xuất bản từ năm 2005 với mã số ISSN 2615 - 8957, phát hành định kỳ ngày 30 hàng tháng.

Mục đích hoạt động của Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam là hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo thông qua thực hiện các chức năng cơ bản: 1. Nghiên cứu hoạch định phát triển giáo dục và đào tạo; 2. Xác lập uy tín khoa học và nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học; 3. Là kênh giao tiếp học thuật của cộng đồng nghiên cứu khoa học; 4. Kiểm định chất lượng nghiên cứu khoa học thông qua quy trình phản biện; 5. Xây dựng cơ sở dữ liệu tham khảo và trích dẫn cho các nghiên cứu tương lai.

Phạm vi công bố của Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam bao gồm các vấn đề nghiên cứu lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Việt Nam và thế giới.

Để đảm bảo chuẩn mực và chất lượng khoa học, tất cả các bài viết gửi đăng Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam đều được phản biện kín theo một quy trình chặt chẽ, khách quan bởi các nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Việt Nam và thế giới.

MISSION, AIMS AND SCOPE

Vietnam Journal of Educational Science is an academic journal in educational science of the Vietnam Institute of Educational Sciences with the mission to publish scientific research work in education and training. Vietnam Journal of Educational Sciences (ISSN 2615 - 8957) has been published, monthly on the 30th since 2005.

Vietnam Journal of Educational Science aims to support and promote educational research activities through the following basic functions: 1. Do research on education and training development plans; 2. Identify scientific prestige and improve research competence for educators; 3. Be a scholarly communication channel of researcher's community; 4. Accredited research quality through peer-reviewed process; 5. Become reference database and citations for future study.

This Journal publishes papers relating to all aspects of education and training – from theory to practice - in Vietnam and other countries.

To ensure scientific standards and quality, all papers are reviewed by prestigious scientists and leading experts in education and training.

Cập nhật hàng tuần tại

jes.vnies.edu.vn

Giá: 60.000 đồng

● Tòa soạn: 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội ● ĐT: (024) 3 942 4193 - (024) 3 942 2314 - (024) 3 942 3488

● Fax: (024) 3 942 4183 ● Website: <http://jes.vnies.edu.vn> ● Email: jes@moet.edu.vn

● Tài khoản: 110600001487 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội

● Giấy phép xuất bản số 605/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 04/12/2017

● Thiết kế và chế bản: Minh Thi @ "m2c.com.vn" P: 0919 728650 Nguyễn Lâm

Từ triết học giáo dục đến triết lý giáo dục, lí thuyết giáo dục và công nghệ giáo dục*

Phạm Đỗ Nhật Tiến

Học viện Quản lí Giáo dục
31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Email: phamdothien26@gmail.com

TÓM TẮT: Trong suốt thế kỉ XX, triết học giáo dục, thông qua triết lý giáo dục và lí thuyết giáo dục đã góp phần đáng kể vào việc định hình và phát triển giáo dục, phù hợp với yêu cầu của thế kỉ thông qua các đóng góp quan trọng của các triết gia và nhà khoa học giáo dục tài năng. Bước sang thế kỉ XXI, tranh luận đã nổ ra về vai trò của triết học giáo dục trong bối cảnh mới khi mà trọng tâm trong định hướng phát triển được đặt vào công nghệ giáo dục. Bài viết này luận bàn về các vấn đề trên để dừng lại ở một nhận định rằng, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, công nghệ giáo dục được bàn đến rất nhiều, còn triết lí giáo dục lại chưa có những chuyển đổi để có thể dẫn đường.

TỪ KHÓA: Triết học giáo dục; triết lí giáo dục; lí thuyết giáo dục; công nghệ giáo dục; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

↳ Nhân bài 25/10/2019 → Nhân kết quả phản biện và chỉnh sửa 06/11/2019 -- Duyệt đăng 25/11/2019.

1. Đặt vấn đề

Theo Bách khoa thư Stanford về triết học: “Triết học giáo dục (GD) là một ngành của triết học ứng dụng hoặc triết học thực hành liên quan đến mục đích và bản chất của GD cũng các vấn đề triết học nảy sinh từ lí thuyết và thực tế GD... Các chủ đề của nó bao gồm cả các vấn đề triết học cơ bản (Ví dụ, bản chất của kiến thức đáng được đưa vào giảng dạy, đặc tính của công bằng GD và công lí, ...) và các vấn đề liên quan đến các chính sách và thực tiễn GD cụ thể (Ví dụ, sự cần thiết của chương trình và thực nghiệm chuẩn, các khía cạnh xã hội, kinh tế, pháp lí và đạo đức của các thỏa thuận cấp vốn cụ thể, cơ sở cho các quyết định chương trình giảng dạy, ...)” [1].

Có thể nói, cũng như triết học trong bất kì lĩnh vực nào khác, triết học GD là ngành học lấy GD làm đối tượng nghiên cứu để trả lời cho các câu hỏi về bản chất GD, mục đích GD, quy trình GD, thậm chí cả động lực và quy luật phát triển của GD. Lịch sử triết học GD song hành cùng lịch sử triết học và lịch sử GD. Các triết gia cổ đại như Platon, Aristot, Xêcra ở phương Tây, Khổng Tử ở phương Đông, trong các luận bản chung về triết học đều có những kiến giải sâu sắc về những vấn đề cơ bản của GD như GD để làm gì, GD cho ai, GD cái gì, GD như thế nào. Cho đến nay, triết học GD vẫn tìm cách trả lời các câu hỏi cơ bản này xuất phát từ các quan điểm triết học cụ thể về con người và thế giới, căn cứ vào thực tiễn GD và các khoa học có liên quan như tâm lí học, nhận thức luận, xã hội học... Tuy nhiên, khó mà nói rằng, triết học GD đã có một nền tảng khái niệm và lí luận vững chắc như triết học nói chung và triết học khoa học nói riêng. Về cơ bản, có thể coi triết học GD như một

“cơ sở dữ liệu” với rất nhiều tư tưởng GD vừa bổ sung, vừa đối nghịch nhau, tạo thành các triết thuyết khác nhau trong GD. Chẳng hạn, ở Mỹ hiện nay, các nhà GD thường quan tâm đến một số triết thuyết GD chính như là thuyết vĩnh cửu (GD là sự rèn luyện trí năng để theo đuổi sự thật tuyệt đối, vĩnh viễn và không thay đổi), thuyết bản chất (GD là sự chuyển giao di sản văn hóa với người thầy là trung tâm và học sinh cần được uốn nắn theo chương trình GD), thuyết tiến bộ (GD phải là một quá trình dân chủ trong đó học sinh là trung tâm), thuyết tái thiết (GD phải làm cho nhà trường trở thành tác nhân chính cho các thay đổi xã hội), thuyết thực nghiệm (GD là sự chuẩn bị con người cho những trải nghiệm thực tế trong một thế giới luôn thay đổi), thuyết hiện sinh (GD mơ, hướng tới cá nhân người học, coi cá nhân tốt, chân lí và hiện thực là do sự nghiệm sinh của cá nhân) [2]. Ở một số nước phương Đông, trong nhiều thế kỉ, triết học GD thông suốt là triết học của Nho giáo dựa trên các tư tưởng triết học của Khổng Tử. Ở Việt Nam, GD cách mạng suốt hơn 70 năm qua dựa trên nền tảng triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong tiến trình phát triển của mình, triết học GD không đứng lại ở những vấn đề cốt lõi của GD mà tiếp tục đi sâu vào những vấn đề cụ thể để tạo nên các quan điểm triết học ngay đối với từng lĩnh vực GD như triết học GD mầm non, triết học chương trình GD, triết học đào tạo giáo viên, triết học GD suốt đời...

Vì thế, triết học GD đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập nền tảng tư tưởng để các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học GD, các nhà giáo định hình tư duy GD và thực hiện hành động GD trong hoạt động chuyên môn của mình Tuy nhiên, không có con đường thẳng từ triết học GD đến tư duy GD và hành động GD. Con đường này được thực hiện thông qua các triết lí GD, lí thuyết GD và gần đây rẽ sang công nghệ GD như sẽ được trình bày dưới đây

* Bài viết được chỉnh sửa từ tham luận cùng tên trình bày tại Hội thảo “Triết lí GD Việt Nam truyền thống và sự biến đổi của nó trong giai đoạn hiện tại” tổ chức tại Hà Nội, năm 2019.

vào quá trình dạy học với mục đích nâng cao hiệu quả của dạy và học. Công nghệ ở đây có thể được hiểu theo nghĩa rộng là bất kỳ công cụ hoặc quá trình nào được đưa vào thực tế dạy học trên cơ sở áp dụng có hệ thống các kiến thức khoa học và/hoặc kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, nó thường được hiểu giới hạn trong công nghệ thông tin và truyền thông ICT.

Việc đưa ICT vào trong trường học đã làm thay đổi mạnh mẽ bộ mặt của lớp học ngày nay. Thoạt đầu, chỉ là việc đưa vào trong lớp học các thiết bị mới như máy tính, máy chiếu, màn hình, bảng học tương tác, nhưng với sự phát triển của web 2.0, đã hình thành *một môi trường học tập mới* trong đó học sinh trao đổi với nhau qua blog, cùng nhau xây dựng các wiki; giáo viên mở rộng tương tác với học sinh qua trang web lớp học, hỗ trợ học sinh qua các công cụ học tập trực tuyến, trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau qua các tài nguyên GD mở OER, triển khai các khóa học trực tuyến mở đại chúng MOOC, tổ chức việc học theo lớp học đảo ngược (flipped classroom) ...

Công nghệ ICT đã và đang thay đổi mạnh mẽ GD nói chung, các phương pháp dạy học nói riêng và đem lại nhiều lợi ích hơn hẳn so với trước đây: Học sinh tiếp cận tài liệu học tập dễ hơn và nhanh hơn, hiểu bài rõ hơn và sâu hơn, tham gia chủ động hơn và tích cực hơn vào các hoạt động học tập, nhận được phản hồi kịp thời hơn và thân thiện hơn, hứng thú hơn và tự tin hơn trong học tập, có kĩ năng viết, tư duy phê phán, tự duy sáng tạo tốt hơn, có thể tiến bước theo nhu cầu phù hợp với năng lực bản thân.

Vì vậy, trong Kế hoạch công nghệ GD quốc gia 2010, Bộ GD Mĩ yêu cầu triển khai áp dụng mạnh mẽ sức mạnh của công nghệ GD trên 5 lĩnh vực (học tập, đánh giá, giảng dạy, hạ tầng, hiệu suất) với mục đích thực hiện một “Bước chuyển cách mạng trong GD thay vì kiểu tiến bước từng phần” [6]. Kế hoạch này cũng kêu gọi tiến hành “nghiên cứu mang tính thách thức lớn cùng những sáng kiến phát triển để giải quyết những vấn đề căn cơ lâu dài cần có sự tài trợ và phối hợp ở tầm quốc gia”.

Kế hoạch này đặt trọng tâm vào công nghệ GD cùng những nghiên cứu khoa học GD dựa trên bằng chứng định lượng, những nghiên cứu có thể thiết lập những quan hệ nhân quả để trên cơ sở đó xây dựng các chính sách thực sự hiệu quả, coi đó là tiêu chuẩn vàng của nghiên cứu khoa học. Điều này cũng có nghĩa là những nghiên cứu định tính cùng những luận bản mang tính triết học về GD bị coi nhẹ. Vì thế, tranh luận đã nổ ra. Nhiều tiểu luận đã xuất hiện để chỉ ra rằng cái gọi là tiêu chuẩn vàng của nghiên cứu khoa học đã làm sai lệch lịch sử khoa học, rằng bản chất phức tạp của mỗi quan hệ giữa bằng chứng và hoạch định chính sách đã bị bóp méo để trở thành quá đơn giản (Ví dụ, vai trò của các phán đoán giá trị trong việc kết nối các kết quả thực nghiệm với các định hướng chính sách thường bị bỏ qua), còn các nhà nghiên cứu định tính đã nhấn mạnh đến tính chất khoa học trong công nghệ của họ [1].

Mặc cho các tranh luận, việc đổi mới tự duy GD hiện nay,

đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4) đang bị chi phối bởi sức mạnh của công nghệ GD. Nếu có thể nói về một xu thế trong triết lí GD vào lúc này thì đó là *triết lí đặt niềm tin vào công nghệ GD*. Còn hiện trạng triết học GD vào lúc này là câu hỏi về tương lai của nó, là sự cần thiết phải đổi mới cả về tư duy và cách tiếp cận để có thể trả lời được những câu hỏi mới về bản chất và tương lai của GD khi mà CMCN4 đang làm thay đổi đến tận gốc những vấn đề cơ bản của GD.

3. Kết luận

Trong GD, các nhà hoạch định chính sách dựa vào niềm tin triết học về sứ mệnh, vị trí và vai trò của GD để đưa ra pháp hác hần đưng về những con người nào nên tiếp tế mới mà đất nước và xã hội mong đợi. Mặt khác, họ cũng dựa vào những kiến giải của lí thuyết GD để đưa ra những quyết định về việc tổ chức quá trình dạy và học, nhằm góp phần hiện thực hóa triết lí GD. Trong hầu suốt thế kỉ XX, cả triết học GD và lí thuyết GD đã có vị trí đáng kính trong triết học cũng như trong GD thông qua những đóng góp của nhiều triết gia cũng như các nhà GD danh tiếng, góp vào góp phần định hình và phát triển GD phù hợp với yêu cầu của thế kỉ XX.

Bước sang thế kỉ XXI, dưới tác động của những bước tiến đột phá của khoa học và công nghệ, đặc biệt là cuộc CMCN4, GD đang đứng trước bước ngoặt của sự phát triển. Có hai câu hỏi cơ bản đang được đặt ra là: 1/ Người học cần có những phẩm chất và năng lực gì để thành công trong một thế giới ngày mai với nhiều khác biệt không thể lường trước trong môi trường sống và môi trường làm việc so với ngày hôm nay; 2/ Hệ thống GD phải làm gì để người học có được những phẩm chất và năng lực đó.

Câu trả lời hiện nay là, theo khuyến nghị của của Diễn đàn Kinh tế thế giới, dường như đặt trọng tâm vào công nghệ GD [7]. Tuy nhiên, đó là cách tiếp cận mang tính kĩ thuật. Một tiếp cận triết học là cần thiết bởi lẽ GD đang phải trả lời những vấn đề sâu xa hơn về mối quan hệ giữa con người và công nghệ, khi mà việc truyền đạt kiến thức của người thầy có thể hoàn toàn được thay thế bởi robot, việc học của người học sẽ diễn ra suốt cuộc đời và khác trước rất nhiều, việc đưa trí tuệ nhân tạo vào GD đặt ra những vấn đề cốt tu về GD giá trị và đạo đức ...

Tương lai của GD như thế nào là câu hỏi đang tìm câu trả lời. Nó kéo theo câu hỏi *khó trả lời hơn* là tương lai của triết học GD như thế nào. Khó trả lời bởi rất nhiều lẽ, nhưng có một lẽ rất đáng quan tâm là giờ đây số người thực sự làm triết học GD không nhiều, trong khi số nhiều người sắp đến tuổi về hưu còn người trẻ thì chưa sẵn sàng bước vào lĩnh vực này khi mà lĩnh vực công nghệ GD đang có sức hút mạnh hơn rất nhiều [8]. Chính vì thế mà công nghệ GD trong CMCN4 được bàn đến rất nhiều, còn triết học và triết lí GD trong CMCN4, dù rằng rất quan trọng nhưng lại chưa được bàn đến là bao nhiêu và vì thế đã mất đi vai trò dẫn dắt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Harvey Siegel, D.C. Phillips, Eamon Callan, (2018). *Philosophy of education*, Trong Stanford Encyclopedia of Philosophy
- [2] Wiles, J. và Bondi, J, (2005), *Xây dựng chương trình học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Malaysia Education Act, (1996), <http://www.agc.gov.my/agcportal/uploads/files/Publications/LOM/EN/Act%20550.pdf>
- [4] Phạm Minh Hạc, (02/2011), *Đổi điều suy nghĩ về triết lý và đổi mới tư duy giáo dục trong thời kì đổi mới*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 1, tr.97-105, Hải Phòng.
- [5] Stahl, G, (2003), *Building collaborative knowing*, *Elements of a social theory of CSCL*, Bài viết trong J.W. Strijbos, P.Kirschner & R. Martens (ed.), *What we know about CSCL in higher education*. Amsterdam: Kluwer
- [6] Bộ Giáo dục Mỹ, (2010), *Transforming American Education. Learning powered by technology*, Washington, D.C.: Office of Educational Technology
- [7] World Economic Forum, (2015), *New vision for education Unlocking the potential of technology*, Cologne/Geneva: World Economic Forum
- [8] Clark, J, (2006), *Philosophy of Education in Today's World and Tomorrow's. A View from 'Down Under'*, *Paideusis*, Volume 15 (2006), No. 1, pp. 21-30.

FROM THE PHILOSOPHY OF EDUCATION TO THE PHILOSOPHY STATEMENT, THEORY AND TECHNOLOGY OF EDUCATION

Phạm Do Nhật Tiên

National Academy of Education management
31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam
Email: phamdohtien26@gmail.com

ABSTRACT: *Throughout the 20th century, philosophy of education, through philosophy statement and theory of education, contributed significantly to shaping and developing education in line with the demands of the century based on important achievements of talented philosophers and educational scientists. Entering the 21st century, there are lots of controversy regarding the role of educational philosophy in a new context when educational technology is considered as the focus of development orientation. This article discusses those issues to end with the observation that in the context of the fourth industrial revolution, educational technology is still a controversial issue while the philosophy of education has not yet been developed accordingly to lead the way.*

KEYWORDS: Philosophy of education; philosophy statement of education; theory of education; educational technology; the fourth industrial revolution.